* Bào quan nào sau đây có cấu tạo màng khác với những bào quan còn lại:

1. Ty thể
2. Nhân
3. Lục lạp
4. Tiêu thể

* Cơ chế tác động chính của các hormone steroid là

1. Tăng tổng hợp enzim
2. Giẩm tổng hợp enzim
3. Ức chế enzym
4. Hoạt hóa enzym

* Câu nào sau đây là đúng về micro ARN

1. Micro ARN chỉ gồm vài tram mucleotid
2. Micro ARN làm khuôn để chuyển mã và tái bản
3. Xoắn âm là thành phần không phổ biến blabla

* Tác dụng của enzyme đối với phản ứng

1. Giảm năng lượng hoạt hoá
2. Tăng năng lượng hoạt hoá
3. Tăng tiếp xúc giữa các phân tử cơ chất
4. Ngăn cản phản ứng nghịch

* Điều kiện nào gây ra điện thế ….

1. Xảy ra quá khử cực
2. Xảy ra phân khử cực
3. Blabla

* Thứ tự các bơm trong hoạt động tạo điện thế



* Triệu chứng sốt của cơ thể là do



* Quá trình nào sau đây không xảy ra ở ti thể và bào tương

1. Chu trình acid citric
2. Tạo hem
3. Tạo ure
4. Chu trình

* Đường -D-Fructose là

1. Aldohexose
2. Cetohexose
3. Aldopentose
4. Cetopentose

* Đặc điểm của chất ức chế:   
  1. Chất ức chế cạnh tranh không làm thay đổi giá trị Vmax của phản ứng.   
  2. Chất ức chế cạnh tranh làm tăng giá trị Km   
  3. Chất ức chế không cạnh tranh làm giảm giá trị của Vmax   
  4. Chất ức chế không cạnh tranh không làm thay đổi giá trị Km   
  5. Chất ức chế cạnh tranh có cấu tạo hóa học gần giống cơ chất.   
  Chọn tập hợp đúng:

1. 1,2,3
2. 1,2,4
3. 1,2,4,5
4. Tất cả đều đúng

* Số ATP tiêu tốn trong quá trình đường phân giai đoạn tạo fructose 1-6 diphotphat từ glucose trong glycogen

1. 1
2. 2
3. 3
4. 4

* Số cách điều hoà phiên mã ở eukary

1. 3
2. 4
3. 5
4. 6

* Vì sao không thể nuôi cấy nhân tạo virus giống như vi khuẩn được?

1. Môi trường thiếu chất dinh dưỡng
2. Điều kiện lý hoá của môi trường không thích hợp cho virus tăng trưởng
3. Vì virus không thể tự tổng hợp các chất từ môi trường để tồn tại và phát triển
4. Môi trường chứa các chất ức chế sự tăng trưởng của virus
5. Môi trường bị nhiễm bởi vi khuẩn

* Biến tính protein không ảnh hưởng lien kết nào sau đây

1. Liên kết hydro
2. Liên kết peptid
3. Liên kết disulfide
4. Liên kết ion

* Chất nào sau đây không hấp thu thụ động qua màng tế bào

1. Galactose
2. Glucose
3. Mannose
4. Saccarose

* Đường nào sau đây không có tính khử

1. Fructose
2. Mantose
3. Glucose
4. Sucrose

* So với kỹ thuật điện di, thành phần nào sau đây tươn ứng với LDL:

1. Chylomicron
2. -lipoprotein
3. Pre--lipoprotein
4. -lipoprotein

* Thành phần nào có nhiều trong LDL

1. Triglycerid và photpholipid
2. Triglycerid và apo b100
3. Cholesterol + Apo B100
4. Triglycerid và cholesterol ester hóa

* Thuốc kháng sinh nào ức chế tổng hợp AND:



* Nhân của virus:

1. Có dạng thẳng hoặc vòng
2. DNA có cấu tạo chuỗi kép
3. RNA có cấu tạo chuỗi đơn hoặc nhiều mảnh
4. Câu a,b và c đúng
5. Câu a, b sai c đúng

* Các loại protein màng bọc virus

1. Glyco proteins
2. Basic proteins
3. Matrix proteins
4. Câu a và b
5. Câu a và c

* Quá trình nào sau đây không thuộc về virus

1. Virus bám lên bề mặt ký chủ tại thụ thể thích hợp
2. Virus sinh sản bằng cách phân đôi
3. Virus sao chép bên trong tế bào
4. Virus hoàn chỉnh giải phóng ra khỏi tế bào bằng cách nẩy chồi
5. Chu kỳ tăng trưởng là thời gian cần thiết từ khi virus xâm nhập vào tế bào đến khi giải phóng khỏi tế bào

* Tế bào bị chết khi nhiễm virus là do

1. Ức chế sự tổng hợp protein tế bào chủ
2. Ức chế sự tổng hợp AND và ARN tế bào chủ
3. Tiết ra độc tố gây độc tế bào chủ
4. Câu a và b
5. Câu a,b, và c

* Biểu hiện và tiến triển của một người bị nhiễm virus phụ thuộc vào các yếu tố:

1. Đường xâm nhập của virus
2. Sự sao chép của virus và hậu quả huỷ hoại tế bào
3. Sự lan tràn của virus trong cơ thể
4. Sự dáp ứng miễn dịch của ký chủ
5. Tất cả các ý trên

* Phát biểu nào sai về điểm OriC
  1. Blabla
  2. Blabla
  3. Bllabla
  4. Có 254 nucleotide
* Sự xúc tác quá trình nhân đôi AND xảy ra ở

1. Cuối pha G1
2. Pha S
3. Pha G2

* Cơ chế tác động của Interferon đối với virus

1. Ức chế sự chuyển hoá của tế bào ký chủ
2. Ức chế sự dịch mã protein virus
3. Tác động trực tiếp đến các virus nằm ngoài tế bào
4. Tác động đến virus trong giai đoạn hồi phục
5. Xuất hiện ngay sau khi kháng thể hiện để làm giảm sự lan tràn của virus

* Sự chuyển nạp
  1. Vi khuẩn lấy trực tiếp từ môi trường bên ngoài
  2. Lấy qua phage
  3. Qua pili
  4. Hòa nhập tế bào
* Trong kỹ thuật sốc nhiệt, người ta nuôi cấy vk thành
  1. Competent cell
  2. Conpeted cell
  3. Complement cell
  4. Bllabla
* Vi khuẩn F+ giao phối với F- thì
  1. Truyền F sang F-, biến F- thành F+
  2. Truyền F sang F-, biến F- thành F’
  3. Blabla
  4. Truyền Blablla
* Nuôi cấy s.typhi kháng amicillin balla ( câu 8)
* Chọn câu sai (câu 29 sách tn vi sinh trang 24)
* Nhân của virus (câu 11 trang 181 tn vi sinh)
* (Câu 35 trang 184) thân nhiệt tăng liên quan đến
* (Câu 36 trang 185)
* Câu 47 trang 186
* Câu 52 tràn 187
* Thuốc nào ko có cơ chế hợp đồng
  1. Erytho+…
  2. Suflo+…
  3. Blabla dài nhất ý
* Vi khuẩn nào ko chịu tác động blabla
  1. Staphy..
  2. Ecoli
  3. C blabla
  4. Blabla
  5. Blavla
* Ca lâm sàng có blabla
  1. Sỏi mật
  2. Viêm gan siêu vi B
* Enzym chuyển phosphodiaceton thành photphoglyceraldehyd thuộc nhóm
  1. Oxidoreductase
  2. Hydrolase
  3. Lyase
  4. Isomerase
* Pỷidoxal photphat cần thiết cho tổng hợp Hem
  1. ALA synthetaes
  2. ALA dehydratase
  3. PBG deaminase
  4. Ferrochelatase
* Axit amin glutamat khử nhóm carboxyl tạo
  1. Axit glutamic
  2. Anpha blabla
  3. Leucin
  4. Blabla
* Huyết tương đục là do hiện diện của
  1. Chylomicron
  2. VlDL
  3. LDL
  4. HDL
* Sản phẩm thoái hóa quá trình beta-oxy acidpanmitic
  1. Acetyl coA
  2. Propionyl coA
  3. Nh3
  4. Co2,h20
* Chất nào chính trong tân tạo đường ở mô cơ
  1. Glycerol
  2. Glucose
  3. Pyvurat
  4. Glycogen
* Não blala sử dụng thể ceton…
* Cohenshin có nhiều nhất ở
  1. Kỳ đầu
  2. Kỳ giữa
  3. Kỳ cuối
  4. Cả A+B
* Cohenshin ko tồn tại ở
  1. Đầu
  2. Cuối
  3. Sau
  4. Giữa
* Trong tiếp hợp giữa các nst tương đồng
  1. Blabla
  2. Blabla
  3. Bllavla
  4. Ko có trao đổi gen
* Câu nào đúng
  1. Xoắn âm đóng vai trò quan trọng trong gCunng cấp năng lượng cho phiên mã
  2. Siêu xoắn là cấu trúc phổ biến…
  3. Blabla
  4. Các ribonu : TMP,AMP,GMP,CMP.
* Chất gắn j j vào đaauf mycoin
  1. Blabla
  2. Cycle B
  3. Cycle A
  4. Blabla
* Ở glycin cố pka=2.3, pkb =9.6 hỏi blabla

A 7.3

B 6

C 11.9

* Enzim nuclease cắt đứt lk nào
  1. Photphoeste
  2. Glycerid
  3. Glucosid..
* Câu nào đúng..
  1. Hemoglobin có caaus trúc bậc 3.
  2. Blabla
  3. Blabla
  4. Blabla
* C=20. Số nu là bao nhiêu (C là số vòng xoắn)
* Gì gì cytochom
  1. I
  2. II
  3. III
  4. IV
* Nhận xét mào ko có ở dextrin (cái này có 2 câu mà quên cmnt)
  1. Phá hủy ATP
  2. Kéo đẩy blabla
* Cơ chế nào kháng beta lactam
  1. Vi khuaanr tiết beta lactamase
  2. Blabla
* Trong operon, CAP có vai trò

A, gắn vào đầu mARN

B. BlablA

59. Câu hỏi ko nhớ

a. Bám vào làm cấu trúc hemo xoay trái

b. Làm cấu trúc xoay phải